CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2021/NĐ – CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy; hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật phòng, chống ma túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 3. Nguyên tắc xác định tình trạng nghiện ma túy

1.Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy được quyền lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiệnthực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy phải chấp hành việc xác định tình trạng nghiện ma túy như sau:

a) Người không có quyết định tạm giữ hành chính: việc xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện tại địa điểm do cơ quan Công an thống nhất với cơ sở y tế đủ điều kiện.

b) Người có quyết định tạm giữ hành chính: việc xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính theo quy định của pháp luật.

Chương II
CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY;HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

Điều 4. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

Cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tư cách pháp nhân, có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và có phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; cơ sở giám định pháp y tâm thần.

2. Bác sỹ xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần;

b) Có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa nội: phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túyđối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy bao gồm:

a) Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Đơn đề nghị). Trường hợp người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành viphải có ý kiến đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó;

b) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

c) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả).

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy nộpĐơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng;

b) Cơ sở y tế tiếp nhận Đơn đề nghị, đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;

c) Sau khi tiếp nhận người bệnh và lập bệnh án, cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế;

d) Cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này gồm 02 bản: 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy không có quyết định tạm giữ hành chính

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy bao gồm:

a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan công an) lập theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

c) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Cơ quan Công an gửi Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn;

b) Cơ sở y tế tiếp nhận Giấy đề nghị. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được Giấy đề nghị, cơ sở y tế lập bệnh án theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tếtại địa điểm do cơ quan Công an thống nhất với cơ sở y tế;

c) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này gồm 02 bản: 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả ngay cho cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ có cơ sở y tế đủ điều kiện

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Cơ quan công an gửiGiấyđề nghị đến cơ quan cấp trên trực tiếp nơitạm giữ người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là nơi tạm giữ);

b) Nơi tạm giữ tiếp nhận Giấy đề nghị của cơ quan công an và chuyển cơ sở y tế đủ điều kiệnđể thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma tuý;

c) Cơ sở y tế lập bệnh án theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định này và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế;

d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 6 Nghị định này gồm 02 bản: 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả ngay cho cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 8. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ không có cơ sở y tế đủ điều kiện

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Cơ quan công an gửi Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn;

b) Cơ sở y tế tiếp nhận Giấy đề nghị. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được Giấy đề nghị, cơ sở y tế phải cử cán bộ y tế đến nơi tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ;

c) Cơ sở y tế lập bệnh án xác định tình trạng nghiện ma tuý theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Nghị định này và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế;

d)Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế và bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

đ) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 6 Nghị định này gồm 2 bản: 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả ngay cho cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 9. Quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7và Điều 8Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chứcthực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiệnxác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Y tế;

c) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Công an;

c) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổ chức thực hiện Nghị định này và bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộcthẩm quyền quản lý.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc ngành Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị định này.

4. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện Nghị định này;

d) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Ủy ban nhân dântỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này;

b) Ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý;

c) Chỉ đạo Sở Y tế, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma tuý cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý. Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị;

d) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho nhân viên y tế - người thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túytại các cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy;

6. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí ngân sách thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởngcơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ,cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

- Uỷ ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số ...../2021/NĐ-CP
ngày ... tháng ... năm 2021 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 02	Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 03	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy)
Mẫu số 04	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy)

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[1]*....., ngày.....tháng..... năm .....*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: [2].....

Tôi là:..... Giới tính: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Điện thoại: .....
Nơi thường trú: .....
Nơi ở hiện tại: .....
Số căn cước công dân/CMND/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu[3]: .....;
ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....
Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp[4]: .....
.....
Địa chỉ liên hệ: .....
.....
Tôi tự nguyện làm đơn này, đề nghị [2].....xác định tình trạng nghiện ma túy cho tôi.
Tôi cam kết tuân thủ đúng các nội quy của [2].....

Đại diện của người làm đơn[5]

Tên tôi là .....[4]..... số CCCD/CMND/hộ chiếu ..... cấp ngày ...../...../..... tại .....[6]..... là cha/mẹ/người giám hộ/người đại diệnhợp pháp của .....[7].....đồng ý cho .....[7]..... được xác định tình trạng nghiện ma túy tự nguyện tại .....[2].....

(ký và ghi rõ họ tên)

.....[8]....., *ngày.....tháng.....năm 20.....*

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(*ký, ghi rõ họ tên)*

---

[1]Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
[2] Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[3] Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng
[4]Ghi rõ họ, tên của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
[5]Áp dụng đối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
[6]Ghi rõ địa danh nơi cấp số định danh cá nhân/CCCD/CMND/hộ chiếu
[7]Ghi rõ họ, tên của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy người dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.
[8]Địa danh

Mẫu số 02

.....[1].....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../GĐN-[2].....

[3]....., *ngày.....tháng..... năm .....*

Ảnh 3x4
Đóng dấu
giáp lai

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: [4].....

Thực hiện quy định của Pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy [1].....đề nghị cơ sở y tế[4].....
xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông/bà [5].....:

1. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy:

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

Số CCCD/CMND/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: .....;

ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

2. Hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy kèm theo:

2.1.Bản sao kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy.

2.2. Bản sao Quyết định tạm giữ hành chính của cơ quan công an*(áp dụng với trường hợp người bị tạm giữ hành chính để xác định tình trạng nghiện ma túy)*.

2.3.Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy: [6].....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

---

[1] Ghi tên cơ quan Công an gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
[2] Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ
[3]Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
[4]Ghi tên cơ sở y tế có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy
[5]Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
[6] Ghi rõ địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy

.....[1].....
.....[2].....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4
Đóng dấu
giáp lai

.....[3]....., ngày..... tháng..... năm 20...

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện
(hồ sơ kèm theo Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy)

1. Họ và tên: .....
2. Tên gọi khác: .....
3. Giới tính (Nam/Nữ): ..... 4. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
5. Số CMND/CCCD:..... nơi cấp: .....
ngày cấp ...../...../.....
6. Trình độ văn hóa:
+ Chưa đi học: □ + Tiểu học: □ + THCS: □
+ THPT: □ + Đại học, trung cấp, cao đẳng: □ + Sau đại học: □
7. Nguyên quán: .....
8. Nơi đăng ký HKTT: .....
9. Nơi ở hiện tại: .....
10. Quốc tịch: .....
11. Dân tộc: Kinh: □ Khác: .....
12. Tôn giáo: Có: □ Không: □
13. Nghề nghiệp:
.....
.....
.....
.....
14. Nhân thân:
+ Có tiền án các tội về ma túy: □
+ Bị xử lý vi phạm hành chính về ma túy: □
+ Có tiền án về tội phạm khác: □
+ Bị xử lý vi phạm hành chính khác: □
Các quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy
Lần 1: .....

[1] Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[2] Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[3] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

Lần 2: .....
Lần 3: .....
.....

15. Có biểu hiện loạn thần (ngáo đá): Có: □ Không: □

16. Thời điểm người được đề nghị xác định tình trạng nghiện khai bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy:

.....
.....

17. Thời điểm bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy lần đầu tiên:

.....
.....
.....

18. Loại ma túy sử dụng

+ Thuốc phiện: □ + Cocain: □
+ Heroine: □ + Cần sa: □
+ Amphetamine/Methampheatamine: □ + Ketamine: □
+ Ma túy khác: □ + Sử dụng nhiều loại ma túy: □

19. Hình thức sử dụng ma túy.

+ Tiêm chích: □ + Hít: □
+ Uống: □ + Khác: □
+ Sử dụng nhiều hình thức: □

20. Số lần cai nghiện

+ 1 lần: □ + 2 lần: □ + 3 lần: □ + Từ 4 lần trở lên: □

Cụ thể *(Ghi rõ địa điểm, hình thức, thời gian mỗi lần cai nghiện; số, ngày tháng, cơ quan ban hành Quyết định trong trường hợp cai nghiện bắt buộc)*:

.....
.....

21. Tần suất sử dụng ma túy *(theo ngày, tuần, tháng)*

.....

22. Liều lượng ma túy mỗi lần sử dụng trong 12 tháng tính đến thời điểm được đề nghị xác định tình trạng nghiện

.....
.....

23. Đã được giáo dục về tác hại của ma túy *(ghi rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân, thời điểm giáo dục)*

.....
.....

.....

.....

24. Ý thức hợp tác với cơ quan Công an, chính quyền địa phương:

Hợp tác: □ Không hợp tác: □

26. Ý kiến của gia đình hoặc người đại diện hợp pháp (nếu có)

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP/NGƯỜI GIÁM HỘ *(ký, ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI LẬP BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

.....[1].....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....[2].....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....[3]....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU KẾT QUẢ
xác định tình trạng nghiện ma túy

Căn cứ đơnđề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của ông (bà): ..... [4] .....,

cơ sở y tế[2]..... trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông (bà)[4]..... Sinh ngày: ...../...../.....

Số CCCD/CMND/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: .....;

ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại: .....

KẾT QUẢ[5]

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	**Bác sỹ**
(*ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**xác định tình trạng nghiện ma túy**
	(ký tên, ghi rõ họ tên)

[1] Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[2] Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[3]Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
[4]Ghi họ tên của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.
[5]Ghi rõ kết quả theo 1 trong 3 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, Tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy; (3) Chưa xác định được tình trạng nghiện ma túy, lý do.

Mẫu số 04

.....(1).....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....(2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....[3]....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU KẾT QUẢ
xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: .....[4].....

Căn cứ giấy đề nghị số: ...../GĐN-(5)..... ngày ..... tháng..... năm ..... của (4)..... về việc đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông (bà) [6].....

Cơ sở y tế (2)..... trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông (bà) (6)..... Sinh ngày: ...../...../.....

Số CCCD/CMND/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: .....;
ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....
Nơi thường trú: .....
Nơi ở hiện tại: .....

KẾT QUẢ(7)

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	**Bác sỹ xác định**
(*ký tên, ghi rõ họ tên và đóngdấu)*	**tình trạng nghiện ma túy**
	(ký tên, ghi rõ họ tên)

[1] Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[2] Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy
[3]Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.
[4]Ghi tên cơ quan Công an nơi gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.
[5] Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ
[6]Ghi đầy đủ họ tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
[7]Ghi rõ kết quả theo 1 trong 3 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, Tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy; (3) Chưa xác định được tình trạng nghiện ma túy, lý do.